

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 09 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 (bổ sung, điều chỉnh đợt 01)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 31 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 1634/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục các dự án, công
trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 (bổ sung, điều chỉnh
đợt 01); Tờ trình số 1658/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ sung dự án, công trình vào Danh mục các dự án,
công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 (bổ sung, điều
chỉnh đợt 01); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa
bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 (bổ sung, điều chỉnh đợt 01) như sau:

1. Dự án, công trình bổ sung

Bổ sung 15 dự án, công trình với tổng diện tích thu hồi đất là 21,7502 ha.
Trong đó: Đất trồng lúa là 0,1958 ha; đất rừng phòng hộ là 14,4065 ha; đất rừng
sản xuất là 0,0088 ha; đất khác là 7,1391 ha, cụ thể:

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thu hồi (ha)	Trong đó				
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Đất khác (ha)
1	Thành phố Cao Bằng	2	1,3471	0,0838			0,0088	1,2545
2	Huyện Quảng Hòa	4	12,498	0,024		7,565		4,909
3	Huyện Hạ Lang	2	7,1809	0,0681		6,6888		0,424
4	Huyện Nguyên Bình	1	0,0136	0,0016		0,004		0,008

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thu hồi (ha)	Trong đó				
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Đất khác (ha)
5	Huyện Hà Quảng	1	0,006			0,0004		0,0056
6	Huyện Bảo Lạc	2	0,6294			0,1443		0,4851
7	Huyện Hòa An	2	0,0512	0,015				0,0362
8	Huyện Trùng Khánh	1	0,024	0,0033		0,004		0,0167
9	Tổng	16	21,7502	0,1958		14,4065	0,0088	7,1391

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Dự án, công trình điều chỉnh

Điều chỉnh diện tích thu hồi đất của 03 dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất năm 2025 tại Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024, cụ thể: 03 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua với tổng diện tích thu hồi là 179,378 ha (trong đó: đất trồng lúa: 5,111 ha; đất rừng phòng hộ: 18,78 ha; đất rừng sản xuất: 28,272 ha; đất khác: 127,215 ha). Sau khi điều chỉnh, tổng diện tích thu hồi của 03 dự án là 183,627 ha (trong đó: đất trồng lúa: 4,937 ha; đất rừng phòng hộ: 19,960 ha; đất rừng sản xuất: 30,761 ha; đất khác: 127,969 ha).

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 31 (Chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bế Thanh Tịnh

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG (BỔ SUNG ĐỢT 01)

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)					Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)
I	Thành phố Cao Bằng	2	1,3471	0,0838			0,0088	1,2545		
1	'Công trình xử lý nước thải moong khu Bắc thuộc dự án đầu tư khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm	PhườngTân Giang, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng	1,3307	0,0822				1,2485	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1271/GP-BTNMT ngày 30/6/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000124 ngày 21/02/2011 của UBND tỉnh Cao Bằng; Giấy phép số 1271/GP-BTNMT ngày 30/6/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
2	Công trình: Tuyến đường dây 35kV đầu nối Nhà máy thủy điện Pác Khuổi, tỉnh Cao Bằng	Phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng	0,0164	0,0016			0,0088	0,0060	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 634/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng; Văn bản số 3591/UBND-KT ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng.	
II	Huyện Quảng Hoà	4	12,4980	0,0240		7,5650		4,9090		
1	Đường giao thông liên xã Nà Chá, xã Độc Lập – Pác Mỹ, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	Xã Quảng Hưng	0,9120			0,3340		0,5780	Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Hòa về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường giao thông liên xã Nà Chá, xã Độc Lập – Pác Mỹ, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.	
		Xã Độc Lập (xã Bình Lãng cũ)	0,5560	0,0240		0,1810		0,3510		
2	Khu chứa và xử lý rác thải sinh hoạt huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	Xã Độc Lập, huyện Quảng Hoà	1,3200			0,5500		0,7700	Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 25/03/2025 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Hòa về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Khu chứa và xử lý rác thải sinh hoạt huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	
3	Đất làm vật liệu san lấp tại khu vực Lũng Nà	Xã Hạnh Phúc	3,4900			0,2800		3,2100	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 14/04/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhóm IV tại khu vực mỏ đất Lũng Nà, xã Hạnh Phúc và xã Hồng Quang, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	
		Xã Hồng Quang	0,6100			0,6100				
4	Mỏ đất Bản Hoán 1, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng (phần mở rộng)	Xã Hạnh Phúc	5,6100			5,6100			Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 14/04/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhóm IV tại khu vực mỏ đất Bản Hoán 1 (phần mở rộng), xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	
III	Huyện Hạ Lang	2	7,1809	0,0681		6,6888		0,4240		
1	Dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lũng Vài, xóm Bản Coong, xã Đức Quang, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng	Xã Đức Quang	6,7100			6,6400		0,0700	Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Quyết định chấp nhận Chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Giấy phép khai thác Khoáng sản số 259/GP-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh.	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)					Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)
2	Đường thông tầm nhìn biên giới huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.	Xã Thị Hoa, Thống Nhất, Quang Long, Lý Quốc	0,4709	0,0681		0,0488		0,3540	Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2025; Công văn số 1951/UBND-NĐ ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc đền bù đất canh tác của dân nằm trong phạm vi đường thông tầm nhìn biên giới và giải pháp bảo vệ hệ thống mốc giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Công văn số 844/BCH-TM ngày 05/6/2017 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh về việc đền bù đất canh tác của dân nằm trong phạm vi đường thông tầm nhìn biên giới và giải pháp bảo vệ hệ thống mốc giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Công văn số 03/SNgV - QLBG ngày 02/01/2022 của Sở Ngoại vụ về việc trả lời kiến nghị, đề xuất của các huyện: Quảng Hoà, Hạ Lang và Ban quản lý cửa khẩu Lý Vạn.	
IV Huyện Nguyên Bình		1	0,0136	0,0016		0,0040		0,0080		
1	Nâng cao năng lực vận hành đường dây 35kV liên kết 02 tỉnh Cao Bằng – Bắc Kạn	Xã Thành Công	0,0136	0,0016		0,0040		0,0080	+ Công văn số 1457/PCCB-ĐT ngày 29/4/2025 của Công ty Điện lực Cao BẮNG về việc đăng ký bổ sung Kế hoạch sử dụng đất công trình Nâng cao năng lực vận hành đường dây 35kV liên kết 02 tỉnh Cao Bằng – Bắc Kạn + Quyết định số 107/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2025 về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTCD bổ sung năm 2025 cho Công ty Điện lực Cao Bằng.	
V	Huyện Hà Quảng	1	0,0060			0,0004		0,0056		
1	Nâng cao năng lực vận hành đối với các đường dây 35 KV có bán kính cấp điện lớn khu vực miền Đông tỉnh Cao Bằng	Xã Mã Ba	0,0060			0,0004		0,0056	+ Tờ trình số 1521/TTr-UBND huyện Hà Quảng ngày 26/5/2025 về việc bổ sung (đợt 1) công trình cần thu hồi đất, công trình phải chuyển mục đích sử dụng đất và Danh mục công trình, dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất cấp huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. '+ Quyết định số 107/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2025 về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTCD bổ sung năm 2025 cho Công ty Điện lực Cao Bằng.	
VI	Huyện Bảo Lạc	2	0,6294			0,1443		0,4851		
1	Khắc phục Điểm trường Nà Cất thuộc trường tiểu học Hồng Trị	Xã Hồng Trị	0,6202			0,1435		0,4767	+ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND huyện Bảo Lạc về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp: Sửa chữa, khắc phục thiệt hại sau bão số 3 năm 2024 (bão YaGi) các công trình trường học trên địa bàn huyện Bảo Lạc. + Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Bảo Lạc Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Khắc phục Điểm trường Nà Cất thuộc trường tiểu học Hồng Trị.	Dự án khắc phục hậu quả thiên tai (bão số 3-Bão Yagi)
2	Nâng cao năng lực vận hành đối với các đường dây 35kV có bán kính cấp điện lớn khu vực miền Tây tỉnh Cao Bằng	Xã Bảo Toàn	0,0092			0,0008		0,0084	Quyết định số 107/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2025 về việc Về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 cho Công ty Điện lực Cao Bằng.	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)					Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)
VII	Huyện Hoà An	2	0,0512	0,0150				0,0362		
1	Xây dựng xuất tuyến 35kV sau trạm biến áp 110kV Chu Trinh	xã Quang Trung	0,0332	0,0040				0,0292	Quyết định số 1918/QĐ-PCCB ngày 29/11/2024 của Công ty Điện lực Cao Bằng về việc phê duyệt dự án ĐTXD công trình: xây dựng xuất tuyến 35kV sau trạm biến áp 110kV Chu Trinh	
2	Công trình: Nâng cao năng lực vận hành đối với các đường dây 35kV có bán kính cấp điện lớn khu vực miền Tây tỉnh Cao Bằng	Xã Đại Tiến, xã Nam Tuấn	0,0180	0,0110				0,0070	Quyết định số 107/QĐ-PCCB ngày 15/01/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 cho Công ty Điện lực Cao Bằng	
VIII	Huyện Trùng Khánh	1	0,0240	0,0033		0,0040		0,0167		
1	Nâng cao năng lực vận hành đối với các đường dây 35kV có bán kính cấp điện lớn khu vực miền Đông tỉnh Cao Bằng	Xã Quang Vinh, xã Trung Phúc	0,0240	0,0033		0,0040		0,0167	Nghị quyết số 16/NQ-HĐTV ngày 10/01/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Thông qua chủ trương đầu tư danh mục bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 cho công ty Điện lực Cao Bằng, Hà Nam, Nam Định, Vĩnh Phúc; Quyết định số 107/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2025 cho Công ty Điện lực Cao Bằng	
	Tổng	15	21,7502	0,1958		14,4065	0,0088	7,1391		

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CẦN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2025 (ĐIỀU CHỈNH ĐỢT 1)
(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA									NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG									
STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)					Tên dự án, công trình	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích đăng ký thu hồi (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)					Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
I	Thành phố Cao Bằng	1																
1	Nghĩa trang nhân dân và phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Cao Bằng	Xã Hưng Đạo	4,1409	0,264			3,652	0,2249	Nghĩa trang nhân dân và phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Cao Bằng	Xã Hưng Đạo	6,0464	0,0789			5,2251	0,7424	Nghị Quyết số 75/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Cao Bằng	Trong quá trình triển khai lập dự án, chủ đầu tư đã thực hiện công tác khảo sát theo thiết kế ban đầu thì có một phần đất nằm trong phạm vi thu hồi đất dự án là rừng tự nhiên (Khoảng 2,001 ha), do đó, điều chỉnh thiết kế, chuyển vị trí đường kết nối sang vị trí khác để tránh chiếm dụng phần diện tích rừng tự nhiên, đồng thời tăng diện tích sử dụng đất do cần mở đường kết nối vào khu vực Nghĩa trang
II	Huyện Bảo Lạc	1																
1	Thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Xã Cô Ba, Khánh Xuân, Thượng Hà, Bảo Toàn, Thị trấn Bảo Lạc	170,40	4,68		18,19	24,62	122,91	Thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Xã Cô Ba, Khánh Xuân, Thượng Hà, Bảo Toàn, Thị trấn Bảo Lạc	171,404	4,691		18,190	25,536	122,987	(1) Căn cứ Nghị Quyết số 105/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 (2) Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Bảo Lạc (3) Quyết định chủ trương đầu tư số 99/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng; (4) Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 14/2/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; (5) Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; (6) Văn bản số 1151/UBND-GT ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương triển khai dự án phương án đầu tư xây dựng tuyến đường ra mốc 589, huyện Bảo Lạc thuộc dự án thủy điện Bảo Lạc A	Điều chỉnh diện tích từ 170,4 ha lên 171,404 ha tăng lên1,004 ha (trong đó đất trồng lúa 0,011ha, đất rừng sản xuất 0,0916ha, đất khác 0,077ha) . Do Đường vận hành VH2 là hạng mục công trình thuộc dự án thủy điện Bảo Lạc A có chiều dài 1,19 km đi qua vai phải đập có một số vị trí của tuyến đường không đảm bảo ổn định mái đào ta luy dương và có nguy cơ sạt trượt nên cần thiết kế hiệu chỉnh mở rộng một số vị trí để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành sau này
III	Huyện Nguyên Bình	1																
1	Đường giao thông liên kết vùng chuỗi du lịch cộng đồng Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Xã Phan Thanh	4,8370	0,167		0,59		4,08	- Giai đoạn 1: Đường giao thôngliên kết vùng chuỗi du lịch cộng đồng Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Xã Phan Thanh	4,8370	0,167		0,59		4,0800	(1) Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND huyện Nguyên Bình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông liên kết vùng chuỗi du lịch cộng đồng Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. (2) Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Nguyên Bình phê duyệt bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: Đường giao thông liên kết vùng chuỗi du lịch cộng đồng Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. (3) Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện Nguyên Bình về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông liên huyện Nà Mùng, xã Phan Thanh huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng sang xã An Thắng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (4) Công văn số 133/BQL ngày 28/3/2025 của Ban quản lý dự án đầu tư và Xây dựng huyện Nguyên Bình về việc giải trình làm rõ tên dự án, quy mô diện tích Đường giao thông liên huyện Nà Mùng, xã xã Phan Thanh huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng sang xã An Thắng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.	- Bổ sung giai đoạn 02 của dự án là: Đường giao thông liên huyện Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng sang xã An Thắng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (bổ dung 1,34 ha trong đó 1,18 ha đất rừng phòng hộ và 0,16 ha đất khác)
								- Giai đoạn 2: Đường giao thông liên huyện Nà Mùng, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng sang xã An Thắng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	1,3400				1,18		0,1600			
Tổng		3	179,378	5,111		18,780	28,272	127,215			183,627	4,937		19,960	30,761	127,969		